

TÌNH HÌNH SỐT RÉT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2005 KHU VỰC MIỀN TRUNG- TÂY NGUYÊN

TT	Tên tỉnh	Bệnh nhân sốt rét			Sốt rét ác tính			Tử vong do sốt rét			Ký sinh trùng sốt rét									Tổng liều thuốc sử dụng
		6th/05	6th/04	% (+; -)	6th/05	6th/04	% (+; -)	6th/05	6th/04	% (+; -)	Lam	(+)	P.f	P.v	P.H	P.m	% 6t/05	% 6t/04	% (+; -)	
1	Quảng Bình	1164	1828	-36.32	3	7	-57.14	0	0		21423	141	103	38			0.66	1.28	-48.50	13235
2	Quảng Trị	945	1555	-39.23	1	9	-88.89	0	1	-100.00	18982	246	224	22			1.30	2.51	-48.40	8340
3	T.T-Huế	330	350	-5.71	1	1	0.00	0	0		11914	29	19	10			0.24	0.50	-51.36	7537
4	TP Đà Nẵng	29	40	-27.50	1	1	0.00	0	0		3655	15	5	10			0.41	0.37	10.59	149
5	Quảng Nam	3252	1961	65.83	6	5	20.00	1	1	0.00	50587	1939	1116	798	25		3.83	1.62	136.37	33256
6	Quảng Ngãi	604	954	-36.69	3	3	0.00	0	0		19805	87	67	20			0.44	0.49	-11.25	6694
7	Bình Định	217	420	-48.33	0	0		0	0		20694	77	53	21	3		0.37	0.80	-53.24	2493
8	Phú Yên	335	582	-42.44	0	0		0	0		27142	112	74	38			0.41	0.71	-42.22	1958
9	Khánh Hoà	1470	2160	-31.94	5	7	-28.57	0	0		31312	566	441	110	15		1.81	2.36	-23.34	6425
10	Ninh Thuận	807	1242	-35.02	6	13	-53.85	0	1	-100.00	18639	324	281	40	3		1.74	3.63	-52.10	7037
11	Bình Thuận	518	1082	-52.13	1	3	-66.67	0	0		54736	421	257	158	6		0.77	1.61	-52.33	10217
12	Gia Lai	2069	3392	-39.00	4	11	-63.64	0	1	-100.00	55797	375	326	49			0.67	1.54	-56.41	4284
13	Kon Tum	1347	1333	1.05	0	2	-100.00	0	0		66557	234	195	39			0.35	0.45	-22.57	26572
14	Đắc Lắc	1852	3396	-45.47	4	3	33.33	0	0		50878	333	289	44			0.65	2.03	-67.81	10847
15	Đắc Nông	1574	2721	-42.15	0	5	-100.00	0	1	-100.00	20043	195	182	13			0.97	3.96	-75.40	3704
	M Trung	9671	12174	-20.56	27	49	-44.90	1	3	-66.67	278889	3957	2640	1265	52	0	1.42	1.54	-7.93	97341
	T Nguyên	6842	10842	-36.89	8	21	-61.90	0	2	-100.00	193275	1137	992	145	0	0	0.59	1.48	-60.26	45407
	T Miền	16513	23016	-28.25	35	70	-50.00	1	5	-80.00	472164	5094	3632	1410	52	0	1.08	1.52	-28.87	142748